

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2011

NGHỊ QUYẾT**Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội**

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2011 về những giải pháp chủ yếu, kiên trì thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới hiện nay diễn biến phức tạp, lạm phát tăng, giá dầu thô, giá nguyên vật liệu cơ bản và vào các sản xuất, giá lương thực, thực phẩm trên thị trường thế giới tiếp tục xu hướng tăng cao. Trong nước, thiên tai, thị trường tác động bất lợi đến sản xuất và dịch vụ; một số mặt hàng là đầu vào quan trọng của sản xuất nội địa, xuất khẩu vẫn chưa thực hiện được theo cơ chế giá thị trường bu ceph i i u ch nh t ng; m t khác, chúng ta phải nhìn lại những chính sách tiền tệ, tài khóa đang n ch n suy gi m, duy trì t ng tr ng kinh t trong th i gian qua. Tình hình trên đây đã làm giá cả tăng cao, tăng nguy cơ mất cân bằng kinh tế vĩ mô của nước ta. Vì vậy, tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội là mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay.

Thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Thủ tướng quan ngại Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tăng công ty, doanh nghiệp nhà nước tập trung chỉ đạo, thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

a) Thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, phối hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa kiềm chế lạm phát; kiên trì thực hiện và kiểm soát chặt chẽ một số tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20%, tăng phần tỷ lệ thanh toán kho quỹ 15 - 16%; tập trung ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa; giảm thiểu và tập trung vay vốn tín dụng của khu vực phi sản xuất, nhất là lĩnh vực bất động sản, chi ngân sách.

b) Kiên trì thực hiện, linh hoạt, hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ, nhất là các loại lãi suất và lãi suất tín dụng để bảo vệ mục tiêu kiềm chế lạm phát.

c) Kiên trì thực hiện giá và thị trường ngoại hối linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Tăng cường quản lý ngoại hối, thực hiện các biện pháp cần thiết các tổ chức, cá nhân trực tiếp mua bán các tập đoàn kinh tế, tăng công ty nhà nước bán ngoại tệ cho ngân hàng khi có nhu cầu thu và chi mua khi có nhu cầu hợp lý, bảo đảm thanh khoản ngoại tệ, bình ổn thị trường, áp dụng yêu cầu nhất quán, phát triển sản xuất kinh doanh và tăng trưởng ngoại hối.

d) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh vàng; trong quý II năm 2011 trình Chính phủ ban hành Nghị quyết quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo hướng tập trung vào thị trường vàng, tiến tới xóa bỏ việc kinh doanh vàng miếng trên thị trường tự do; ngăn chặn hiệu quả các hoạt động buôn lậu vàng qua biên giới.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về thu ngoại tệ, kinh doanh vàng. Ban hành quy định và chính sách xử lý vi phạm, khắc phục tình trạng, rút gọn phép hoạt động, thu thuế; quy định khen, thưởng và xử lý vi phạm phát hiện các hành vi vi phạm hoạt động thu, mua bán ngoại tệ, vàng. Xử lý nghiêm theo pháp luật đối với hành vi cố tình vi phạm.

2. Thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chọn lọc những ưu tiên thu ngân sách nhà nước 7-8% so với dự toán ngân sách năm 2011 đã được Quốc hội thông qua. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý thu thuế, chặt chẽ thu thuế; tập trung xử lý các khoản nợ công; triển khai các biện pháp cải thiện thu thuế thu nhập cá nhân và hạn chế phát sinh số thu mới.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi tiết tăng thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 (không bao gồm chi tiêu lớn và các khoản có tính chất lớn, chi chính sách cho con em và tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo nguyên tắc tiết kiệm theo kế hoạch năm). Các Bộ, cơ quan, địa phương xác nhận chi tiết tăng thêm, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2011. Số tiết kiệm tăng 10% này các Bộ, cơ quan, địa phương quản lý; từ quý III năm 2011 xem xét, bố trí cho các nhiệm vụ cấp bách phát sinh ngoài dự toán hoặc chuyển ngân sách Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tạm dừng trang bị xe ô-tô, siêu thị hòa bình, thị trường phòng; giảm chi phí in ấn, nước, điện thoại, vận phòng phẩm, xăng dầu,...; không bố trí kinh phí cho các việc chưa thực sự cấp bách. Ngăn ngừa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức sự nghiệp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm tiết giảm chi phí hời hợt, thiếu trách nhiệm, công tác trong và ngoài nước... Không bổ sung ngân sách ngoài dự toán, trừ các trường hợp theo chính sách, chính sách, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai những sai phạm.

- Giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2011 xuống dưới 5% GDP. Giám sát chặt chẽ việc vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp, nhất là vay ngắn hạn. Thực hiện rà soát nợ Chính phủ, nợ quốc gia, hạn chế nợ phòng, không mở rộng tín dụng phạm vi bộ lãnh của Chính phủ. Bộ môn nợ Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài trong giới hạn an toàn và an toàn tài chính quốc gia.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Không ngừng vận hành ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2012 cho các dự án, trừ các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai cấp bách.

- Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vay ưu tiên ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2011, thu hồi vốn ngân sách Trung ương các khoản này bổ sung

v n cho các công trình, d án hoàn thành trong n m 2011.

- Thành l p các oàn ki m tra, rà soát toàn b các công trình, d án u t t ngu n v n ngân sách nhà n c và trái phi u Chính ph ã c b trí v n n m 2011, xác nh c th các công trình, d án c n ng ng, ình hoãn, giãn tỉ n th c hi n trong n m 2011; thu h i ho c i u chuy n các kho n ã b trí nh ng ch a c p bách, không úng m c tiêu, báo cáo và xu t v i Th t ng Chính ph bi n pháp x lý trong tháng 3 n m 2011.

- Ki m tra, rà soát l i u t c a các t p oàn kinh t , t ng công ty nhà n c, doanh nghi p Nhà n c, ki n ngh Th t ng Chính ph các bi n pháp x lý, lo i b các d án u t kém hi u qu , u t dần tr i, k c các d án u t ra n c ngoài.

c) Ngân hàng Phát tri n Vĩ t Nam gi m t i thi u 10% k ho ch tín d ng u t t ngu n v n tín d ng nhà n c.

d) Các B , c quan, a ph ng:

- Ch a kh i công các công trình, d án m i s d ng v n ngân sách nhà n c và trái phi u Chính ph , tr các d án phòng, ch ng, kh c ph c h u qu thiên tai c p bách và các d án tr ng i m qu c gia và các d án c u t t ngu n v n h tr phát tri n chính th c (ODA). Rà soát, c t gi m, s p x p l i i u chuy n v n u t t ngân sách nhà n c, trái phi u Chính ph n m 2011 trong ph m vi qu n lý t p trung v n y nhanh tỉ n các công trình, d án quan tr ng, c p bách, hoàn thành trong n m 2011.

- Báo cáo Th t ng Chính ph trong tháng 4 n m 2011 danh m c các d án c t gi m u t s d ng v n ngân sách nhà n c, trái phi u Chính ph , danh m c các d án c t gi m u t c a các doanh nghi p nhà n c trong ph m vi qu n lý, ng g i B K ho ch và u t t ng h p, báo cáo Chính ph trong phiên h p th ng k tháng 5 n m 2011.

) Các t p oàn kinh t , t ng công ty nhà n c rà soát, c t gi m, s p x p l i các d án u t , t p trung vào l nh v c s n xu t, kinh doanh chính, báo cáo Th t ng Chính ph trong tháng 4 n m 2011 danh m c các d án c t gi m u t , ng g i B K ho ch và u t t ng h p, báo cáo Chính ph trong phiên h p th ng k tháng 5 n m 2011.

3. Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, khuyến khích xuất khẩu, kiểm chế nhập siêu, sử dụng tiết kiệm năng lượng

a) B Công Th ng ch trì, ph i h p v i các B , c quan, a ph ng:

- Trong quý II n m 2011, ban hành và th c hi n quy nh v i u ti t cân i cung - c u i v i t ng m t hàng thi t y u, b o m k t h p h p lý, g n s n xu t trong n c v i i u hành xu t nh p kh u; tỉ p t c ch o, k p th i tháo g các khó kh n, v ng m c trong s n xu t, kinh doanh y m nh s n xu t hàng hóa, cung ng d ch v ; ch o i u hành xu t kh u g o b o m hi u qu , n nh giá l ng th c trong n c, ph i h p v i B Tài chính trong vi c i u hành đ tr qu c gia b o m an ninh l ng th c; th ng xuyên theo dõi sát di n bi n th tr ng trong n c và qu c t k p th i có bi n pháp i u ti t, bình n th tr ng, nh t là các m t hàng thi t y u. Ch ng có bi n pháp ch ng u c , nâng giá.

- Xây d ng k ho ch i u hành xu t, nh p kh u, ph n u b o m nh p siêu không quá 16% t ng kim ng ch xu t kh u. Xây d ng quy trình, nguyên t c ki m soát nh p kh u hàng hóa, v t t , thi t b c a các d án u t b ng ngu n v n ngân sách nhà n c, v n trái phi u Chính ph , v n do Chính ph b o lãnh, v n u t c a doanh nghi p Nhà n c; ph i h p v i B Tài chính ki m tra, giám sát b o m th c hi n nghiêm Ch th c a Th t ng

Chính phủ và các cơ quan hàng hóa, vật tư, thị trường sản xuất trong nước, nhất là các doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, vật liệu nhập khẩu; chấp hành áp dụng các biện pháp phù hợp kiểm soát nhập khẩu hàng tiêu dùng, hàng chức năng siêu.

- Cho Tập đoàn và các công ty thành viên có kế hoạch huy động tích lũy của công suất các nhà máy hiện đang áp dụng nhu cầu phát triển trong mùa khô, ưu tiên bổ sung vốn cho sản xuất; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho việc sản xuất và phân phối, phân bổ hợp lý vốn áp dụng cho các nhu cầu thị trường sản xuất và tiêu dùng.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chấp hành áp dụng các biện pháp cạnh tranh, hợp lý về thuế, phí và lợi ích kinh doanh xuất khẩu mặt hàng nhôm thép, xi măng... thuế suất về các cơ cấu sản phẩm xuất khẩu vào giá hiện còn thấp hơn giá thị trường.

- Xem xét, miễn, giảm thuế, giảm chi phí nguyên liệu vào nhập khẩu phần vốn sản xuất xuất khẩu và trong ngành hàng trong nước còn thiếu nguyên liệu như dệt may, da giày, thuốc, sữa, gạo, dầu thực phẩm,...; tiếp tục thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng vào và trong hàng hóa xuất khẩu trong năm 2011.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc kê khai, áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi về thuế theo cam kết và các thỏa thuận thương mại, các chính sách ưu đãi về thuế tại các khu phi thuế quan theo đúng quy định. Rà soát giảm thuế và các mặt hàng là nguyên liệu vào các sản xuất mà trong nước chưa sản xuất được; nghiên cứu tăng thuế xuất khẩu lên mức phù hợp với các mặt hàng không khuyến khích xuất khẩu, tài nguyên, nguyên liệu thô.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung nguồn nhập khẩu hàng hóa thị trường mà sản xuất trong nước chưa đáp ứng; hạn chế cho vay nhập khẩu hàng hóa thuế suất không khuyến khích nhập khẩu theo danh mục do Bộ Công Thương ban hành.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung cho thấy các hiện tượng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, tăng xuất khẩu, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo đảm an ninh lương thực.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhất là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh hình sản xuất, tiêu dùng tích lũy, cho sản xuất, đầu tư, lưu thông, phân phối hàng hóa thông suốt, trọng tâm là các hàng hóa thị trường như lương thực, thực phẩm, xăng dầu,...; tăng cường quản lý giá, bình ổn giá trên thị trường.

e) Các tập đoàn kinh tế, tăng công ty, doanh nghiệp nhà nước tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa, tái cơ cấu, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bổ sung giá sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mới hợp lý; tập trung vốn cho ngành hàng sản xuất kinh doanh chính.

g) Các Bộ, cơ quan, địa phương chủ trì, hướng dẫn, cho triển khai quy định, tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định về thị trường, chấp hành phí; xây dựng và thực hiện chương trình thị trường miễn, giảm ưu đãi thị trường sản xuất 10% theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; nghiêm túc, áp dụng các biện pháp cạnh tranh và phù hợp khuyến khích, khuyến cáo các doanh nghiệp, nhân dân sản xuất thị trường miễn giảm (miễn, giảm), sản xuất các công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch, công nghệ tiên tiến

ki m i n.

4. Điều chỉnh giá điện, xăng dầu gắn với hỗ trợ hộ nghèo

a) Tỉ p t c th c hi n l trình i u hành giá x ng d u, i n theo c ch th tr ng.

- B Tài chính ch ng i u hành linh ho t giá x ng d u theo úng quy nh t i Ngh nh s 84/2009/N -CP ngày 15 tháng 9 n m 2009 c a Chính ph v kinh doanh x ng d u, b o m giá x ng d u trong n c bám sát giá x ng d u th gi i.

- Trong n m 2011 th c hi n i u ch nh m t b c giá i n; B Công Th ng hoàn thi n, trình Th t ng Chính ph ban hành trong quý I n m 2011 c ch i u hành giá i n theo c ch th tr ng.

b) Nhà n c có chính sách h tr h nghèo sau khi i u ch nh giá i n.

5. Tăng cường bảo đảm an sinh xã hội

a) B Lao ng - Th ng binh và Xã h i ch trì, ph i h p v i các B , c quan, a ph ng:

- Th c hi n ng b các chính sách an sinh xã h i theo các ch ng trình, d án, k ho ch ã c phê duy t; y m nh th c hi n các gi i pháp b o m an sinh xã h i theo Ngh quy t s 02/NQ-CP c a Chính ph .

- T p trung ch o h tr gi m nghèo t i các a ph ng, nh t là t i các xã, thôn, b n c bi t khó kh n; h tr các h nghèo, a ph ng nghèo xu t kh u lao ng; cho vay h c sinh, sinh viên,....

- Ch o các c quan, a ph ng trì n khai th c hi n y , k p th i, úng i t ng các quy nh h tr i t ng chính sách, ng i có công, ng i có hoàn c nh c bi t khó kh n (già y u cô n, không n i n ng t a,...),...

b) B Tài chính ch trì, ph i h p v i B K ho ch và t , các B , c quan, a ph ng b trí kinh phí th c hi n các chính sách an sinh xã h i theo chu n nghèo m i.

c) B Lao ng - Th ng binh và Xã h i ch trì, ph i h p v i B Tài chính, B Công Th ng và các B , c quan, a ph ng ch o vì c trì n khai th c hi n quy nh v h tr h nghèo khi giá i n c i u ch nh.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) B Thông tin và Truy n thông ch trì, ph i h p v i Ban Tuyên giáo Trung ng, các c quan ch qu n thông tin, truy n thông, báo chí:

- Ch o các c quan thông tin, truy n thông, báo chí bám sát các ch tr ng, chính sách c a ng và Nhà n c và n i dung c a Ngh quy t này thông tin, tuyên truy n y , k p th i, nh t là các n i dung thu c l nh v c tài chính, ti n t , giá c , các chính sách an sinh xã h i, chính sách h tr h nghèo tr c ti p ch u tác ng c a vì c th c hi n i u ch nh giá i n nhân dân hi u, ng thu n.

- X lý nghiêm, k p th i theo th m quy n các hành vi a tin sai s th t, không úng nh h ng c a ng và Nhà n c v vì c th c hi n ch tr ng ki m ch l m phát, n nh kinh t v mô, b o m an sinh xã h i.

b) Các Bộ, cơ quan, ban ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và chỉ đạo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch cho báo chí, nhất là những vấn đề mà dư luận quan tâm.

7. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, tri thức các nội dung quy định tại Nghị quyết này; nhắc nhở hàng tháng, hàng quý, kịp thời tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ để phiên họp tháng hàng tháng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết của các Bộ, cơ quan, địa phương; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ để giao ban 15 ngày hàng tháng của Thủ tướng Chính phủ.

- Trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội trong tháng 3 năm 2011 về các giải pháp phát triển, toàn diện phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường kinh tế và môi trường.

c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ, tham gia tích cực, thi đua, tạo nguồn thu nhập cao trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Các hội, hiệp hội ngành nghề tổ chức các doanh nghiệp tích cực thực hiện các chức năng, chức năng, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nội dung của Nghị quyết.

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của giao, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế và môi trường, bảo vệ an sinh xã hội trong điều kiện có nhiều khó khăn, những năm sau 25 năm đổi mới, tiếp tục các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, chính trị, xã hội nhân dân; đẩy mạnh lãnh đạo các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và nhân dân, chúng ta tin tưởng rằng mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế và môi trường, bảo vệ an sinh xã hội sẽ thực hiện được./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;

- VP BC TW và phòng, chi nhánh tham nh ng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban chấp hành;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW MTTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế, công ty nhà nước;
- Các hiệp hội ngành hàng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công ty TT, các V, Công, nhân viên trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (10b).